TOÀ ÁN NH2 DÂN HUYỆN HẢI HÀ TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 27 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Hương G1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh,

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q2, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nH2 và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hương G1 và anh Phạm Văn Q2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Hương G1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Ngọc H2, sinh ngày 15/11/2016, kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn Q2 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con nếu chị G1 không nuôi dưỡng được con chung hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: anh Phạm Văn Q2 và chị Trần Hương G1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Phạm Văn Q2 và chị Trần Hương G1 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Hương G1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Trần Hương G1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006866 ngày 26/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Trả lại chị Trần Hương G1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh.*
- *UBND xã Q1;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan